



## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018**

Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường báo cáo Quý Cổ đông của Công ty kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

#### **PHẦN THỨ NHẤT**

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017**

#### **I – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2017**

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2017			So với năm 2016	
	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện	% TH/KH năm	TH 2016	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	350,00	340,56	97,30%	322,09	105,73%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,00	12,33	88,07%	12,95	95,21%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,96	8,71	87,45%	6,26	139,14%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100,00%	12,00	100,00%

Cơ cấu doanh thu theo ngành:

Ngành hàng	Tổng cộng (tỷ đồng)
Điện	50,984
Quang	288,314
Trần nhôm	1,001
Khác	264
<b>Tổng cộng</b>	<b>340,563</b>

\* Năm 2017: Doanh thu xuất khẩu: 3,4 tỷ, trong đó: hàng sx-composite: 1,7 tỷ, hàng sx – phụ kiện quang: 1,7 tỷ.

## Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD năm 2017

- Tốc độ tăng doanh thu không tương xứng với tốc độ tăng sản lượng tiêu thụ do giá bán giảm
- Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào gặp khó khăn: nguồn cung không đủ cầu khi nhu cầu thị trường quốc tế tăng mạnh dẫn đến giá hàng loạt nguyên vật liệu đầu vào tăng cao như sợi quang, dây thép và nhựa.
- Sản phẩm tử điện: do SMT vẫn duy trì định hướng hàng đảm bảo chất lượng, trong khi đó giá bán các sản phẩm phổ thông giảm rất nhanh do cạnh tranh khốc liệt của thị trường
- Hoạt động thương mại giảm mạnh do năm trước chủ yếu thương mại cấp quang nhưng năm nay không cạnh tranh được về giá và nguồn sợi không đủ cho gia công.
- Chi phí khấu hao tài sản cố định tăng hơn 39% so với năm 2016 do công ty đầu tư mở rộng sản xuất, tăng năng lực sản xuất

\* Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quang năm 2017:

TT	Sản phẩm	Năm 2017		Năm 2016		So sánh 17/16 (%)	
		Sản lượng (km)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (km)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng	Doanh thu
I	Sản xuất	187.935		113.513		165,56	
II	Tiêu thụ	184.365	224.249	108.337	177.221	170,18	126,54
1	Bọc trực tiếp	179.034	206.819	92.998	130.651	192,51	158,30
2	Ống lỏng	5.331	17.430	15.339	46.570	34,62	37,42

\* Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tử điện năm 2017:

TT	Sản phẩm	Năm 2017		Năm 2016		So sánh 17/16 (%)	
		Sản lượng (tử)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (tử)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng	Doanh thu
1	Tử điện lực	15.714	40.037	15.641	33.349	100,47	120,05

### Kết luận:

Năm 2017, do những thách thức về cạnh tranh của thị trường kế hoạch doanh thu; lợi nhuận đều không đạt do ảnh hưởng bởi các yếu tố đầu vào tăng và giảm giá bán. Tuy nhiên doanh thu vẫn có sự tăng trưởng, doanh thu năm 2017 so với năm 2016 tăng trưởng 5,73% tiếp tục khẳng định sản phẩm của SMT đã có vị thế ngày càng vững chắc trên thị trường.

## II – QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO

1. Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT theo kế hoạch:

- Đơn giá tiền lương: 574 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Đơn giá thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.

2. Thực hiện năm 2017:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện: 21,574 tỷ đồng
- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT thực hiện: 1,69 tỷ đồng

## III – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Trong năm đã thực hiện đầu tư như sau:

STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>					
1	<i>Nhà xưởng giai đoạn 2</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>12,757</i>	<i>10,049</i>	<i>10,049</i>	
	<b>Cộng I</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>12,757</b>	<b>10,049</b>	<b>10,049</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án năm 2017</b>					
1	<i>Thiết bị sản xuất sản phẩm nhôm</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>4,600</i>			
1.1	Dây chuyền sản xuất trần nhôm phần 1 (trần vuông, C100, C150, U)	USD		100,935	100,935	
1.2	Máy và khuôn làm thanh xương phần 1	Tr.đồng		1,450	210	
1.3	Máy và khuôn làm thanh xương phần 2	USD		20,200		
2	<i>Khuôn mẫu CPS, cơ khí</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>3,000</i>			
2.1	Khuôn hông tủ PPHT 500x400x300x5	Tr. đồng	540	1,255	1,255	
2.2	Khuôn cánh và nóc tủ PPHT 500x400x300x5	Tr. đồng	680			
2.3	Bộ khuôn đế cầu dao 60A và 100A	Tr. đồng	450			
2.4	Bộ khuôn hộp Domino	Tr. đồng	820	820	809	
2.5	Máy cắt dây	Tr. đồng	215	195	195	
3	<i>Thiết bị SX viễn thông</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>3,500</i>			
3.1	Máy nén khí 55Kw	Tr. đồng	500	500	500	
3.2	Dây chuyền FTTH	Tr. đồng	1,100	1,400		
3.3	Máy nhuộm sợi quang	USD	28,000	28,000	28,000	
3.4	Máy in phun cho dây chuyền SX dây nối, dây nhảy	Tr. đồng	173	173	173	
	<b>Cộng II</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>11,100</b>	<b>4,393</b>	<b>1,482</b>	
		<b>USD</b>		<b>128,935</b>	<b>128,935</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>23,857</b>	<b>14,442</b>	<b>11,531</b>	
		<b>USD</b>		<b>138,984</b>	<b>128,935</b>	

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018**

#### **1. Nhận định về môi trường kinh doanh và đánh giá thời cơ, thách thức năm 2018:**

##### ***1.1. Về môi trường***

Tình hình kinh tế nói chung khá ổn định:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2018 được Quốc hội quyết định ở mức 6,5% - 6,7%, lãi suất ngân hàng, tỷ giá ổn định, lạm phát ở mức thấp khoảng 3,5%. Đời sống của người dân ổn định và phát triển. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản ở các khu vực: nhà nước, tư nhân, nước ngoài đang phát triển tốt, thị trường bất động sản vẫn đang trong giai đoạn phục hồi và tăng trưởng. Dự báo trong giai đoạn sắp tới sẽ có sự điều chỉnh lớn để giải quyết tình trạng lệch pha cung - cầu hiện nay, giúp cho thị trường trở lại hướng phát triển lành mạnh, bền vững hơn kéo theo tất cả nhu cầu cho hạ tầng như: viễn thông, điện, vật liệu xây dựng đều tăng theo.
- Với tình hình chính trị ổn định, các chính sách kinh tế hướng tới cổ phần hoá cao tạo động lực cho sự phát triển kinh tế và mang tính bền vững, tạo sự yên tâm cho các nhà đầu tư. Đầu tư nước ngoài tiếp tục phát triển mạnh mẽ và đó sẽ là yếu tố kích thích nền kinh tế phát triển kéo theo sự đầu tư về mạng viễn thông và cơ sở hạ tầng ngành điện.
- Về tâm lý xã hội: xu hướng tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ viễn thông với đường truyền chất lượng cao là cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm của công ty. việc sử dụng sản phẩm an toàn, chắc chắn, thẩm mỹ là cơ hội cho phát triển các sản phẩm composite trong lĩnh vực điện. Với yêu cầu ngày càng cao trong thiết kế trang trí nội thất, các sản phẩm về trần nhôm đang được quan tâm về tính hiện đại và không gian mới mẻ.
- Về công nghệ: sự ổn định về công nghệ truyền dẫn quang dẫn đến sự tăng trưởng về nhu cầu sử dụng là rất lớn. Suất đầu tư/1 thuê bao giảm, mạng viễn thông được nâng cấp từ 3G lên 4G và chuẩn bị cho 5G kéo theo việc nâng cấp cải tạo mạng và tăng trưởng nhu cầu, đây là yếu tố kích thích cho doanh thu cấp quang tiếp tục phát triển. Công nghệ tu điện CPS phù hợp với thị trường dù tính cạnh tranh cao, bên cạnh đó xu hướng ngầm hóa các đường điện sẽ tạo điều kiện cho phát triển các sản phẩm tu điện mới.

##### ***1.2. Cơ hội***

- Môi trường kinh doanh quốc tế và quan hệ của Việt Nam thuận lợi với các nước trong khu vực tạo điều kiện cho Công ty phát triển các sản phẩm ra nước ngoài, chủ yếu các sản phẩm tu điện composite.
- Thị trường bất động sản tăng trưởng kích thích tiêu dùng các sản phẩm của Công ty đặc biệt là sản phẩm trần nhôm.
- Nhu cầu của thị trường về các sản phẩm tu điện composite và dây thuê bao quang vẫn lớn và ổn định, có tính tập trung cao, phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô lớn và thương hiệu lớn.
- Tỷ giá ổn định sẽ là cơ hội cho việc bổ sung vốn để mở rộng SXKD và giảm thiểu rủi ro.

- Thị trường ngoài nước rộng lớn đặc biệt là thị trường Myanmar phù hợp với các sản phẩm tủ điện Composite.

### **1.3. Thách thức**

- Lãi suất ngân hàng tăng từ 6% lên 6,3%.
- Sự lớn mạnh của các đối thủ trong nước.
- Sự cạnh tranh cao dẫn đến giá bán giảm mạnh, rất nhiều các sản phẩm không còn lợi nhuận. Nếu không có giải pháp về sản phẩm mới, thị trường mới và tối ưu hóa vận hành nội bộ thì việc kinh doanh sẽ không còn lợi nhuận.
- Nguyên vật liệu khan hiếm, đặc biệt là sợi quang khi các nhà cung cấp chỉ đáp ứng 25% nhu cầu của sản xuất, nguy cơ cao không đảm bảo nhu cầu của thị trường và mục tiêu SXKD.
- Tất cả các nguyên vật liệu chính phụ thuộc vào nước ngoài đều tăng giá từ 15 – 30%, đặc biệt là thép và sợi quang, về giá điện tăng 6%.

### **1.4. Điểm mạnh**

- Chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty ngày càng nâng cao.
- Năng lực sản xuất đã được nâng cao, có khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn.
- Đội ngũ người lao động ngày càng được nâng cao về chất và chuyên nghiệp hơn.
- Tinh thần đổi mới, sáng tạo đáp ứng với sự thay đổi của thị trường.

### **1.5. Điểm yếu**

- Hệ thống chính sách chưa hoàn thiện nên chưa tạo động lực tốt cho nhân viên.
- Năng lực quản trị một số vị trí chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.
- Nguồn nhân lực chưa đảm bảo.
- Chế độ đãi ngộ còn nhiều hạn chế.

## **2. Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018:**

### **2.1. Mục tiêu chung của năm 2018:**

Từ những nhận định trên, mục tiêu chung năm 2018 là giữ vững được những thành quả đã đạt được của năm 2017, phấn đấu đạt mức tăng trưởng phù hợp và bền vững. Mục tiêu tập trung cho năm 2018 được hoạch định như sau:

- Duy trì và cải tiến liên tục tính ổn định và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, giữ vững thương hiệu, uy tín hàng đầu về sản phẩm tủ điện composite cho ngành điện lực và FTTH cho ngành viễn thông.
- Hoàn thiện việc đầu tư và triển khai kinh doanh của Trung tâm KD Trần nhôm, phấn đấu doanh thu đạt 15 tỷ.
- Phát triển thị trường nước ngoài, tập trung thị trường Myanmar, góp phần tăng hiệu quả kinh doanh và hoàn thành mục tiêu kinh doanh của công ty năm 2018 với doanh thu là 15 tỷ.
- Chú trọng phát triển sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu thị trường tạo lợi thế cạnh tranh, đảm bảo lợi nhuận trọng tâm của công ty và phát triển thị phần.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Văn hóa doanh nghiệp.

- Thu nhập bình quân người lao động tăng 12% so với năm 2017.
- Tái cấu trúc lại doanh nghiệp theo hướng chuyên môn hoá, độc lập, tự chủ, năng động.

## 2.2. Mục tiêu cụ thể năm 2018:

<b><u>Chỉ tiêu</u></b>	<b><u>Năm 2018</u></b>	<b><u>So với năm 2017</u></b>
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	117,64 %
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,40	116,79 %
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,91	113,92 %
- Đơn giá tiền lương [đồng/1.000đ LN trước lương] và quỹ tiền lương tối thiểu 28,22 tỷ đồng với điều kiện hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.	603	105,00 %
- Thù lao HĐQT, BKS, TK. HĐQT [đồng/1.000đ LN trước lương]	46	100,00 %
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12%	100,00 %
- Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận được không thấp hơn 30%/phần vượt sau thuế.		

## 2.3. Cơ cấu doanh thu theo ngành

Đvt: triệu đồng

Ngành	Tổng cộng	So với năm 2017	
		Thực hiện	%
<i>Điện</i>	75,000	50,984	147,10%
- Trong đó:			
+ Nội địa:	60,000		121,74%
+ Quốc tế (TTKDQT)	15,000		882,35%
<i>Quang</i>	310,000	288,314	107,80%
<i>Trần nhôm</i>	15,000	1,001	1498,50%
<b>Tổng cộng</b>	<b>400,000</b>	<b>340,563</b>	<b>117,45%</b>

## 3. Kế hoạch đầu tư

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Khuôn tử PPHT CPS 1600x900x500	Tr. đồng	2.000	
2	Khuôn tử PPHT CPS 1600x700x500	Tr. đồng	1.450	
3	Thiết bị cắt lazer (cũ)	Tr. đồng	2.500	
4	Máy mài phẳng, máy phay cơ	Tr. đồng	1.000	
5	Hệ thống thiết bị SX gói, sứ cách điện CPS 15Kv-35KV	USD	150.000	
6	Xe ô tô	Tr. đồng	1.300	
	<b>Cộng II</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>8.250</b>	
		<b>USD</b>	<b>150.000</b>	

#### **4. Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2018**

- a. Xây dựng và bổ sung nguồn lực để phát triển đội ngũ kinh doanh mạnh.
- b. Nâng cao năng lực cho lực lượng cán bộ kỹ thuật để đổi mới sản phẩm, cải tiến kỹ thuật sản xuất đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- c. Hoàn thiện tổ chức Nhà máy và đầu tư hệ thống phần mềm nâng cao năng lực quản lý. Tăng cường công tác quản lý tại Nhà máy hướng đến mục tiêu: tiết kiệm, nâng cao chất lượng & năng suất.
- d. Hoàn chỉnh, đổi mới chính sách bán hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- e. Hoàn thiện các Quy chế quản lý đặc biệt là Quy chế lương và hệ thống đánh giá năng lực và thành tích để hỗ trợ cho việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới hiệu suất cao.
- f. Tăng cường đội ngũ kinh doanh quốc tế chuyên nghiệp, phát triển thị trường nước ngoài, tập trung thị trường Myanmar và các khu vực Asean;

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018; Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường kính báo cáo Quý cổ đông.

Đồng Nai, ngày 23 tháng 03 năm 2018

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thiện Cảnh**